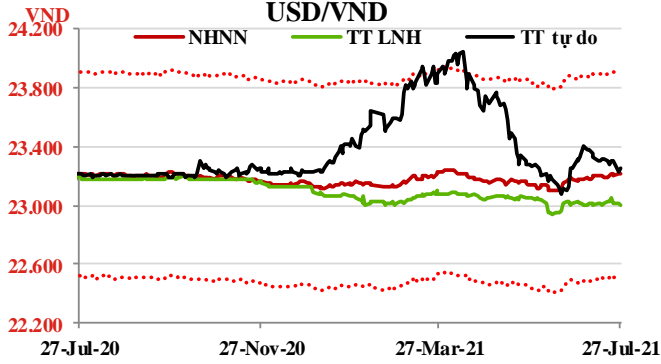


Tin trong nước ngày 27/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.217 VND/USD, tiếp tục tăng 04 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.864 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.005 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 26/07. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.140 - 23.180 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,0%; 1W 1,12%; 2W 1,26% và 1M 1,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,16%; 2W 0,21%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 5Y, giao dịch tại: 3Y 0,86%; 5Y 1,04%; 7Y 1,33%; 10Y 2,16%; 15Y 2,45%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, đa số các cổ phiếu vốn hóa lớn đều tăng giá ngay từ đầu phiên, đặc biệt cổ phiếu nhóm chứng khoán và ngân hàng. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 4,22 điểm (+0,33%) lên 1.276,93 điểm; HNX-Index tăng 3,12 điểm (+1,03%) lên 306,0 điểm; UPCoM-Index tăng 0,90 điểm (+1,07%) lên 84,77 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 21.800 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 328 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Liên bộ Công thương – Tài chính, giá xăng dầu được điều chỉnh giảm từ ngày 27/07/2021.** Theo đó, xăng E5RON92 giảm 112 đồng/lít so với giá trước đó; xăng RON95-III giảm 102 đồng/lít; dầu diesel 0.05S giảm 162 đồng/lít; dầu hỏa giảm 105 đồng/lít; dầu mazut 180CST 3.5S giảm 148 đồng/kg so với giá hiện hành. Giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 20.498 đồng/lít; Xăng RON95-III: không cao hơn 21.681 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 16.375 đồng/lít; Dầu hỏa: không cao hơn 15.398 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 15.522 đồng/kg.



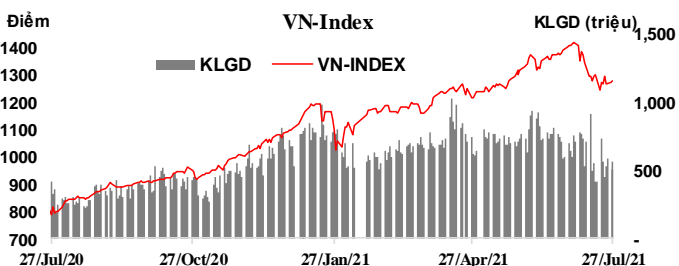
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.00	-0.02	0.14	0.00	3Y	0.86	0.001
1W	1.12	-0.06	0.16	-0.02	5Y	1.04	-0.006
2W	1.26	-0.01	0.21	-0.02	7Y	1.33	0.001
1M	1.38	-0.05	0.31	0.00	10Y	2.16	0.005
2M	1.54	-0.01	0.42	0.01	15Y	2.45	0.007
3M	1.64	0.01	0.51	0.00			
6M	1.86	-0.01	0.88	0.04			
9M	2.53	0.05	1.18	0.08			
1Y	3.03	0.14	1.26	0.08			

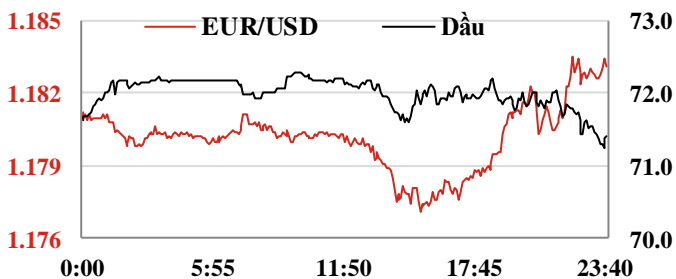
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

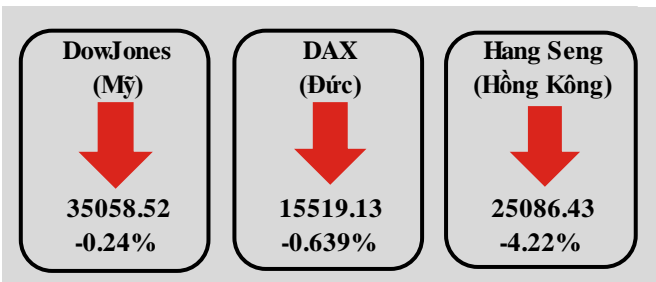
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
27-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
26-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
23-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1276.93	306.00	84.77
%/ngày	0.33%	1.03%	1.07%
%/31/12/2020	15.68%	50.6%	13.9%
KLGD (tr.đ.vị)	566.75	90.26	55.8
GTGD (tỷ đ)	18550.75	2146.01	1123.15
NĐINN mua (tỷ đ)	2286.43	14.55	0.72
NĐINN bán (tỷ đ)	1947.44	25.43	1.27





	27 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.43	-0.23%	-0.58%	2.77%
USD/CNY	6.51	0.43%	0.40%	-0.22%
USD/EUR	0.85	-0.13%	-0.30%	3.38%
USD/JPY	109.76	-0.53%	-0.07%	6.32%
USD/KRW	1154.25	0.15%	0.59%	6.43%
USD/SGD	1.36	0.13%	-0.37%	2.95%
USD/TWD	28.03	-0.05%	-0.01%	-0.18%
USD/THB	32.92	0.06%	0.27%	9.59%
USD/VND Trung tâm	23217	0.02%	0.04%	0.37%
USD/VND LNH	23005	-0.02%	-0.07%	-0.36%
USD/VND tự do	23200	0.00%	-0.09%	-0.43%
Vàng	1798.73	0.08%	-0.62%	-5.15%
Dầu	71.65	-0.36%	6.27%	47.67%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0809	-0.0001		
SW	0.0841	0.0010		
1M	0.0901	0.0029	0.2671	0.0000
2M	0.1104	0.0001		
3M	0.1296	-0.0020	0.4304	0.0000
6M	0.1585	0.0013	0.5911	0.0000
1Y	0.2390	0.0004	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 26/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	27/07/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **IMF cập nhật dự báo triển vọng kinh tế thế giới.** Cụ thể, trong báo cáo Cập nhật Triển vọng kinh tế thế giới vừa ra mắt, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng 6,0% trong năm 2021, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 4 đầu năm nay. Tuy nhiên, cơ quan này dự báo GDP toàn cầu năm 2022 tăng 4,9%; tăng 0,5 đpt so với dự báo trước. Đối với các quốc gia lớn trong năm 2021, IMF dự báo GDP Mỹ tăng 7,0% (+0,6 đpt so dự báo trước); Eurozone tăng 4,6% (+0,2 đpt); Nhật Bản tăng 2,8% (-0,5 đpt); Anh tăng 7,0% (+1,7 đpt) và Trung Quốc tăng 8,1% (-0,3 đpt). Trong năm 2022, GDP Mỹ được dự báo tăng 4,9% (+1,4 đpt); Eurozone tăng 4,3% (+0,5 đpt); Nhật Bản tăng 3,0% (+0,5 đpt); Anh tăng 4,8% (-0,3 đpt) và Trung Quốc tăng 5,7% (+0,1 đpt).

▪ **Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng, nhìn chung cho thấy sự tích cực.** Đầu tiên, niềm tin tiêu dùng tại nước Mỹ được Conference Board khảo sát được ở mức 129,1 điểm trong tháng 7, tăng lên từ 128,9 điểm của tháng 6 và trái với dự báo giảm mạnh xuống còn 123,9 điểm, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 02/2020. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần và đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi của Mỹ lần lượt tăng 0,3% và 0,8% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,5% và 3,2 của tháng trước đó nhưng thấp hơn khá nhiều so với kỳ vọng tăng 0,8% và 2,1%. Các chuyên gia nhận định quá trình tích lũy cơ sở vật chất của nước Mỹ sau dịch bệnh đang dần kết thúc, điều nước này cần làm là tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh và đẩy nhanh tốc độ phục hồi của thị trường lao động.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-07	19:30	*	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T6	0.3	0.8	0.5
27-07	19:30	*	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T6	0.8	2.1	3.2
27-07	21:00	***	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T7	129.1	123.9	128.9
28-07	8:30	***	CPI Úc qq Q2		0.7	0.6
28-07	13:00	*	Niềm tin tiêu dùng GfK Đức T7		0.9	-0.3
28-07	13:00	*	Chỉ số giá nhập khẩu Đức mm T6		1.6	1.7
28-07	19:30	*	Cán cân thương mại hàng hóa Mỹ T6		-88.0B	-88.1B

Daily .VNI

28/1/2021 - 16/8/2021 (HAN)



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1276,93 điểm. Trong các phiên tới, VN-Index được kỳ vọng vẫn tăng điểm dần để kiểm tra lại mốc kháng cự mạnh 1.300 điểm.

Nguưỡng hỗ trợ: 1.250 – 1.230

Nguưỡng kháng cự: 1.290 – 1.310

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn